

PHAN TRƯƠNG QUỐC TRUNG*
NGUYỄN HỮU SỬ**

TÌM HIỂU HÀNH TRẠNG THIỀN SƯ BẢN QUẢ - KHOÁNG VIÊN, VỊ THẦY CỦA SƯ NGUYÊN THIỀU HOÁN BÍCH

Tóm tắt: Khoáng Viên như một ẩn số khi sử liệu về sư ít, bản thân sư lại nhiều tên. Ở Việt Nam, sư được biết đến là thầy của Nguyên Thiều với thông tin vẫn gọn trong các sử liệu chữ Hán hiện có là “Báo Tư tự Giang Lăng Bản Quả Khoáng Viên”. Sống trong thời động loạn, bên ngoài thì thay triều đổi đại, nội bộ Phật giáo đang diễn ra cuộc tranh luận mang tính lịch sử của Thiền tông vào cuối Minh đầu Thanh, trong lúc đó hệ phái truyền thừa trực tiếp của sư đang đại diện cho một trong hai thế lực hãy còn ở thời đỉnh cao của tranh luận, do vậy đệ tử bên ba khắp nơi mỗi người mỗi ngả.... Nhật lại những mảnh ghép lịch sử để vẽ nên bức chân dung của sư có ý nghĩa lớn trong việc nghiên cứu tư tưởng Thiền học của phái Lâm Tế trước và sau khi truyền sang Việt Nam, đồng thời nó sẽ đóng góp thiết thực trong việc nghiên cứu các mối quan hệ giao lưu trao đổi thư tịch qua lại giữa Đàng Trong và vùng Quảng Đông, Phúc Kiến vào thời đó.

Từ khóa: Phật giáo, Thiền tông, Lâm Tế, Khoáng Viên, Nguyên Thiều.

Đặt vấn đề

Thiền sư Khoáng Viên - một mắc xích quan trọng trong mạch truyền thừa phái thiền Lâm Tế ở Đàng Trong. Đệ tử của sư Bản Quả, tức sư Nguyên Thiều, là người có công lớn với Phật giáo. Sư được biết đến với tư cách là người truyền tông phái Lâm Tế đầu tiên ở vùng Nam Hà, ngoài ra ông còn là sứ giả thành công trong chuyến hồi

* Nghiên cứu độc lập.

** Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ngày nhận bài: 8/6/2017; Ngày biên tập: 15/7/2017; Ngày duyệt đăng: 8/8/2017.

hương thỉnh cao tăng, tượng Phật, pháp khí từ Trung Hoa sang Việt Nam. Vì vậy, việc nghiên cứu về tiểu sử, hành trạng vị thầy của ông, tức sư Khoáng Viên, không chỉ có ý nghĩa trong việc chính danh cho quá trình truyền thừa thiền Lâm Tế mà còn có ý nghĩa quan trọng trong việc tìm hiểu các vấn đề khác như mối quan hệ giữa các thiền sư gốc Hoa trước và sau khi sang Đàng Trong; đặc điểm về tư tưởng thiền, phương pháp tu thiền cũng như việc trao đổi thư tịch Phật giáo giữa Trung Hoa và vùng Nam Hà.

Hiện nay, ở Việt Nam có năm sử liệu bằng chữ Hán¹ có nhắc đến sư Khoáng Viên nhưng rất mờ nhạt, không có thông tin gì ngoài pháp danh Bản Quả, tên chữ Khoáng Viên ở Báo Tư Tân Tự, Trung Hoa. Theo đó, các công trình nghiên cứu lịch sử Phật giáo như *Việt Nam Phật giáo sử luận* (VNPGSL) của Nguyễn Lang, *Việt Nam Phật giáo sử lược* (VNPG sử lược) của Mật Thể, *Lịch sử Phật giáo Đàng Trong* (LSPGĐT) của Nguyễn Hiền Đức, *Thiền sư Việt Nam* (TSVN) của Thích Thanh Từ đều chỉ dừng lại ở thông tin về Pháp danh, tên chữ, tên chùa sư ở. Phần dành riêng giới thiệu về sư Khoáng Viên trong *Lịch sử truyền thừa thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh* (LSTT) của Thích Như Tịnh cũng chỉ cho biết “cho đến nay chúng ta vẫn chưa biết được danh tánh và hành trạng của Tổ sư Khoáng Viên - Bản Quả. Căn cứ vào bài kệ của tổ sư Vạn Phong Thời Ủy thì sư còn có pháp danh là Hành Quả. Sư nói pháp đời 32 tông Lâm Tế và trú trì Báo Tư Tân Tự tại Giang Lăng, Quảng Châu, Trung Quốc”.

Do sử liệu về sư quá ít nên các thông tin trong các công trình nghiên cứu bằng tiếng Việt vừa nêu có nhiều điểm sai lệch như VNPGSL, VNPG Sử Lược nói sư “tên Bản Kiêu, Khoáng Viên ở chùa Thiên Khai”; TSVN cho biết “tên là Bản Khao Khoáng Viên”.... Xuất phát từ việc khảo cứu, so sánh sử liệu, chúng tôi đặt ra một số vấn đề như sau: 1) Sư Khoáng Viên có pháp danh Bản Quả, Bản Kiêu, Hành Quả hay Bản Khao? Tư liệu nào chứng minh sư là học trò của quốc sư Mộc Trần Đạo Mân? 2) Sư trú trì chùa Báo Tư hay Báo Tư Tân Tự hay Thiên Khai? 3) Có phải sách *Lịch truyền tổ đồ* do sư viết? Khảo cứu sử liệu Thiền tông và những thông tin hữu quan nhằm giải đáp những nghi vấn vừa nêu, đồng thời căn cứ vào đó để lược tả hành trạng sư chính là mục đích của bài viết này.

1. Nguồn tài liệu liên quan đến Thiền sư Khoáng Viên

1.1. Các tài liệu chữ Hán ở Việt Nam

Sử liệu chữ Hán đầu tiên ở Việt Nam nhắc đến sư Khoáng Viên là sách *Lịch truyền tổ đồ* 歷傳祖圖, đồng thời đây cũng là bằng chứng chứng minh cho mối quan hệ thầy trò của họ. Trong bài tựa cho biết các thông tin: pháp danh Bản Quả, hiệu Khoáng Viên, nối dòng thiền Lâm Tế đời thứ 32, ở Báo Tư Tân Tự (tỉnh Quảng Châu) - 濟宗三十二世住廣州報資新寺江陵本果曠圓. Phần lạc khoản ghi (quãng vào ngày 21-30²) tháng 11 năm Tân Mùi niên hiệu Khang Hy, tức ghi vào quãng mùa đông năm 1691 (岺康熙辛未仲冬下浣之吉). Mãi đến 49 năm sau, khi Nguyễn Phúc Chú soạn bia minh cho sư Nguyên Thiều mới nhắc lại tên sư với thông tin (năm lên 19 tuổi, sư Nguyên Thiều xuất gia (làm học trò của) hòa thượng Khoáng Viên ở chùa Báo Tư - 報資寺曠圓和上. Người soạn văn bia chỉ nhắc lại tên sư Khoáng Viên do ông là thầy của sư Nguyên Thiều, nên thông tin vẫn tắt có 7 chữ. Hơn nữa, có lẽ người soạn văn bia không nắm bắt rõ tình hình thực tế của sư Khoáng Viên hoặc vì chi tiết nhỏ nên không để ý, cuối cùng từ “Báo Tư Tân Tự” thành “Báo Tư Tự”. Quãng hai trăm năm sau, *Đại Nam liệt truyện tiền biên* 大南列傳前編, phần Tạ Nguyên Thiều truyện 謝元韶傳 ghi: (Nguyên Thiều) năm 19 tuổi, xuất gia ở chùa Báo Tư, chính là môn đồ của hòa thượng Khoáng Viên... 年十九, 出家投報資寺. 乃曠圓和尚之門徒也. Sư Khoáng Viên được nhắc đến vì sư là thầy của Nguyên Thiều, do không phải là đối tượng chính nên có trường hợp bị lược không nhắc đến, ví dụ sách *Đại Nam nhất thống chí* 大南一統志, quyển 3, phần Tăng Thích 僧釋 ghi: xuất gia ở chùa Báo Tư 出家投報資寺. Đến năm 1923 tức năm Quý Hợi thời vua Khải Định, tăng trưởng Nguyễn Tịnh Hạnh 僧長阮淨行 san dịch 刊譯 cuốn *Thích song tổ ấn tập* 釋窗祖印集 (sau ghi tắt là Tstat), phần liệt kê truyền thừa tổ vị ghi (dòng thiền Lâm Tế) đời thứ 32 - Hòa thượng Hành Viên Bản Quả. 第三十二世行圓本果和尚. Tiếp theo, phần ghi về bản phái của dòng thiền Thiên Đồng ghi Đời thứ 23 ở Đông Độ, húy Đạo Mân Mộc Trần mới dựng chùa Khai Thiên, xuất một nhánh của tông Lâm Tế, truyền đến đời thứ 24 cho đại lão Hòa thượng

húy Bản Cảo hiệu Khoáng Viên 東土第二十三世諱道忒木陳始建開天寺出臨濟宗一枝傳第二十四諱本杲號曠圓大老和尚. Như vậy, Tstat là sử liệu bằng chữ Hán duy nhất ghi tên pháp danh của sư không thống nhất, tức phần đầu ghi là Bản Quả 本果 nhưng ngay sau đó lại ghi Bản Cảo 本杲. Khi chúng tôi tìm được bốn dấu ấn triện in trong tác phẩm Chính hoằng tập của sư đều ghi pháp danh Bản Quả, sau khi kết hợp so sánh giữa chữ Quả 果 và Cảo 杲, chúng tôi cho rằng bản Tstat đã nhầm hai chữ này vì tự dạng giống nhau. Chữ 杲 ở miền Bắc phiên Cảo, miền Trung và miền Nam cũng phiên thêm là Kiểu, đây có lẽ là nguyên nhân của việc sư có nhiều pháp danh.

Có lẽ do sư Khoáng Viên không có vai trò gì trong Phật giáo Việt Nam nên không được ghi chép đầy đủ. Mãi sau này, khi sư Nguyên Thiều - một trong các đệ tử “xuất ngoại” của sư Khoáng Viên thành công ở vùng sở tại, các nhà nghiên cứu lịch sử mới bắt đầu nghiên cứu về cuộc đời, sự nghiệp của sư. Nhưng, trước tình hình thực tế của sử liệu trong nước, các công trình nghiên cứu lịch sử truyền thừa của Thiền tông Lâm Tế Phật giáo Việt Nam nói chung và lịch sử Phật giáo miền Trung miền Nam nói riêng đã chưa thể bổ sung cho thiếu sót này, cụ thể như các thông tin khác nhau về pháp danh, pháp tự, về tên chùa sư ở, về quá trình truyền và thừa. Trong đó, nổi trội nhất là nguyên nhân tại sao trong bản “Lịch truyền tổ đồ” hiện nay đều không ghi lược sử và không có tiểu tượng của sư Khoáng Viên, trong khi đó, phần lời tựa có nói rõ tiểu tượng (và có lẽ là cả hành trạng) của sư Khoáng Viên được nối vào sau phần sư Mộc Trần Đạo Mân. Tựa ghi: “(trong đó, tức trong Lịch truyền tổ đồ) ảnh tượng quê mùa của kẻ chẳng ra gì này cũng được lặt ghép vào trong (sách Lttd), đó là do đứa con (chỉ sư Khoáng Viên nói với sư Nguyên Thiều) Nguyên Thiều thỉnh ý (xin ghép ảnh của thầy mình vào sách Lttd) 而不肖陋影亦濫入者, 韶子之請也.

1.2. Sử liệu Trung Quốc

Sư Khoáng Viên khá nổi tiếng vào thời đầu Thanh. Sư không những tinh thông Phật điển mà kiêm cả Nho, Đạo và thơ văn, được nhiều bậc trí thức, học giả, văn nhân, đạo, tục ngưỡng mộ. Cứ theo tư liệu danh nhân (名人規範資範庫) cho biết các thông tin về sư:

Tên (pháp danh): Bản Quả 本果

Tên chữ (字): Khoáng Viên 曠圓, ngoài ra còn có tên Thạc Phong 碩豐.

Gọi đầy đủ:

Khoáng Viên Bản Quả 曠圓本果 hoặc Khoáng Viên Hành Quả 曠圓行果

Quê quán: Giang Lăng 江陵

Chú thích:

Tên chữ (字) Khoáng Viên 曠圓, hiệu 號 Thạc Phong 碩豐, là pháp tự của thiền sư Mộc Trần Đạo Mân 木陳道忞禪師(1596-1674. Người Giang Lăng 江陵人, có trước tác cuốn Chính Hoằng Tập 正弘集.

Sử truyện 史傳 có liên quan đến sư:

1. Ngũ đăng toàn thư 五燈全書, cuốn 74, 93, 94.
2. Tứ khố toàn thư tổng mục đề yếu 四庫全書總目提要, quyển 145, 55 Tử bộ 子部.
3. Chính nguyên lược tập 正源略集, quyển 6

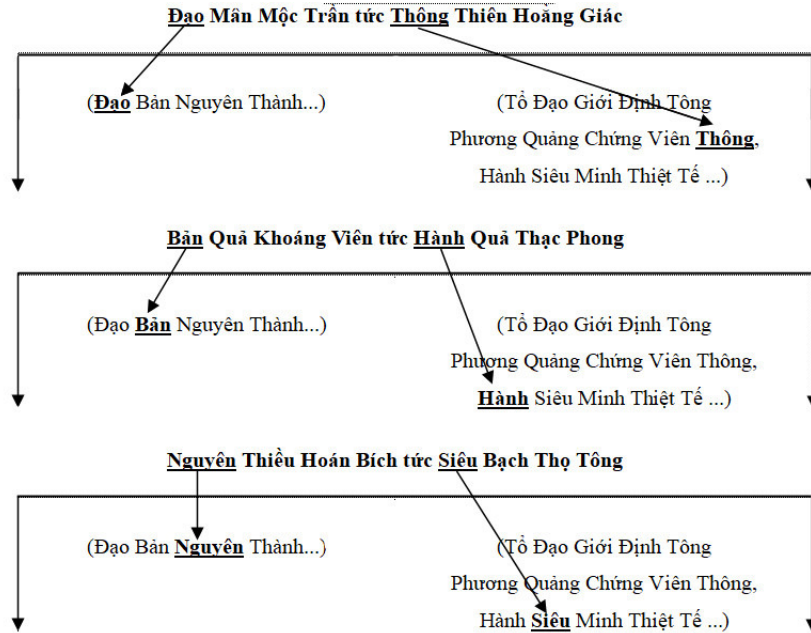
Sách do sư trước tác:

Chính hoằng tập 正弘集 cũng viết là 正宏集, 1 quyển, Thiện bản 善本 lưu giữ tại Đông Kinh Đại học Đông Dương văn hóa nghiên cứu sở 東京大學東洋文化研究所.

Sư Khoáng Viên có hai pháp danh: Hành Quả 行果 và Bản Quả 本果; hai pháp tự: Khoáng Viên 曠圓 và Thạc Phong 碩豐 do một mặt vừa thừa kế đời thứ 2 theo dòng kệ truyền thừa do tổ Đạo Mân Mộc Trần lại vừa tính theo bài kệ “Tổ đạo giới định tông” của sư Mật Vân Viên Ngộ. Sự truyền thừa “một người hai thân phận” trong cùng một dòng thiền này là hiện tượng phổ biến của Thiền tông trong giai đoạn này. Cụ thể, Đạo Mân Mộc Trần còn có tên Thông Thiên Hoảng Giác, trong đó chữ “Đạo” trong pháp danh “Đạo Mân” được lấy theo bài kệ “Đạo Bản Nguyên Thành Phật Tổ Tiên, Minh Như Cảo Nhật Lệ Trung Thiên, Linh Nguyên Quảng Nhuận Từ Phong Phổ, Chiếu Thế Chân

Đăng Vạn Cổ Huyền”³. Do đây là bài kệ do Đạo Môn diễn phái nên xem Đạo Môn là sơ tổ. Ngoài ra, sư còn có tên Thông Thiên Hoằng Giác với chữ “thông” được lấy từ bài kệ “Tổ Đạo Giới Định Tông, Phương Quảng Chứng Viên Thông, Hành Siêu Minh Thực Tế, Liễu Đạt Ngộ Chân Không”⁴.

Biểu đồ dưới đây cho thấy một người đồng thời truyền thừa theo hai dòng kệ:



Về phần trước tác, sư Khoáng Viên chỉ soạn cuốn *Chính Hoằng Tập*, song, do căn cứ vào câu “Khoáng Viên quê ở Giang Lăng hiện trú Báo Tư Tân bái soạn 濟宗三十二世住廣州報資新寺江陵本果曠圓拜撰” ở phần lời tựa trong cuốn *Lịch truyền tổ đồ* nên nhầm cho rằng đây là sách do sư soạn, song chính lời tựa trong sách nói rõ “Tiên sư (của ta là) Hoằng Giác lão nhân, khi ở chùa Thiên Đồng có vẽ ảnh từ đức Phật Thích Ca đến tổ sư Mật Vân Viên Ngộ, chế thêm bài tán thán (Phật và tổ được vẽ hình trong sách này) để cúng dường (tăng chúng trong) sơn môn. 先師弘覺老人住天童時自釋迦之密雲圓悟祖，繪圖製讚供養山中 tiên sư Hoằng Giác lão nhân trú Thiên Đồng thời tự Thích Ca chí Mật Vân Viên Ngộ tổ hội đồ chế tán cúng

đường sơn trung”. Như vậy, câu “Bản Quả Khoáng Viên bái soạn” tức chỉ soạn phần lời tựa trong lần trùng khắc này.

Ngoài thông tin trong *Danh nhân quy phạm tư liệu khó*, các sách khác như *Thanh văn hiến thông khảo* 清文獻通考, quyển 230, phần Kinh tịch khảo 經籍考; *Thanh thông chí* 清通志, quyển 110, phần Văn nghệ lược 藝文畧; *Nam Thần khổ ngữ* 南溟桔語, quyển 6卷六; *Quảng Đông thông chí* 廣東通志, quyển 194; *Thanh sử cảo* 清史稿 đều có nhắc đến chùa sư ở, sách do sư soạn. Trong đó, sách *Thanh văn hiến thông khảo* ghi khác về tên tự cũng như nơi ở, rằng: Khoáng Viên 曠園 (bản này dùng chữ Viên là vườn), tăng nhân ở chùa Linh Sơn, Triều Châu. (正宏集一卷釋本果撰本果字曠園潮州靈山寺僧). Nếu nhìn theo góc văn hóa đặt tên của người Trung Quốc, chúng tôi cho rằng, chữ “viên 園” nghĩa là vườn mới đúng, do “Khoáng Viên” tức khu vườn rộng, và “bản quả” hoặc “hành quả” đều có mối tương liên mang tính ẩn dụ.

Đối chiếu lại thư tịch liên quan đến sư được nêu trong *Danh nhân quy phạm tư liệu khó* để tìm về vị thầy của sư là Quốc sư Đạo Môn Hoằng Giác 道忞弘覺, song trong tổng số 35 vị đệ tử tự pháp, không có tên của Bản Quả Khoáng Viên⁵.

Thanh sơ tăng tranh ký 清初僧諍記, phần *Thanh sơ Tế tông thế hệ biểu* 清初濟宗世系表 của Trần Viên 陳垣 không thấy nêu tên sư. Song, danh mục các pháp tự của sư Đạo Môn trong cuốn *Thiền tông tông phái nguyên lưu* 禪宗宗派源流 do Ngô Lập Dân 吳立民 - một học giả đương đại làm chủ biên, có liệt kê tên của Khoáng Viên. Các sử liệu vừa nêu chỉ cho biết một số thông tin mang tính điểm xuyết chứ chưa thành hệ thống để liên kết thành tiểu sử hành trạng sư Khoáng Viên.

Lần theo dấu tích bắt đầu từ những văn nhân, Nho sỹ trong quãng thời gian các vị sư người Hoa sang vùng Đàng Trong, dựa vào phương pháp loại trừ, chúng tôi phát hiện Phan Lỗi 潘耒 (1646-1708), một học giả nổi tiếng tinh thông kinh sử, lịch toán, âm học... giữ chức Hàn lâm viện kiểm thảo 翰林院檢討, một người đại diện cho cánh phản đối, vạch trần những điểm xấu⁶ của Đại Sứ Thạch Liêm lại là người hết lòng ngưỡng, khâm phục tài năng và đạo hạnh

sư Khoáng Viên; phần Thi Tập 詩集 trong cuốn *Toại sơ đường tập* 遂初堂集, ông có bài thơ “Tìm thăm Thiền sư Khoáng Viên ở chùa Báo Tư không gặp” 報資寺訪曠圓禪師不遇; phần Biệt Tập 別集, cuốn 1, ông viết Bài ký cho thiền viện Báo Tư 報資禪院記. Bài ký này ông giới thiệu chùa “Báo Tư Tân Tự” đồng thời cho biết thêm thông tin đầy đủ, chi tiết nhất so với những sử liệu có liên quan đến sư Bản Quả Khoáng Viên.

Phan Lỗi soạn *Báo tư thiền viện ký* 報資禪院記 lúc sư Khoáng Viên đã ngoài 70 “Mười năm trước ta đi qua vùng Việt Đông chỉ gặp sư một đôi lần rồi từ biệt, nay đến lại thì tuổi sư đã thất tuần nhưng xương cốt rắn chắc, tinh thần hưng vượng như xưa 余十年前遊粵東與師僅一再見而別今茲復來師年且七旬矣骨堅神王如故”. Lúc đó, bản thân Phan Lỗi cũng đã thôi không làm quan, và đã lập thư viện tư nhân với tên Toại Sơ Đường 遂初堂 do ông đặt tên. Vào năm Khang Hy thứ 42 (1703), Khang Hy nam tuần và phục chức cho Phan Lỗi, ba năm sau, nhân Khang Hy nam tuần (1706), Trần Đình Kính 陳廷敬 (1639-1712) muốn tiến cử Phan Lỗi giữ chức cao hơn, Phan Lỗi từ chối nói: “Thôi! thôi! thôi! chí nguyện ban đầu của ta, phận của ta đó 止止止, 吾初志也, 吾分也”⁷ và soạn Lão Mã Hành 老馬行⁸. Nhân đó, ông lấy hiệu Chỉ Chi cư sỹ 止止居士. Theo trình tự thời gian này, có thể đoán Phan Lỗi soạn bài ký quãng năm 1705, ba năm sau Phan Lỗi mất, lúc đó Thiền sư Khoáng Viên cũng vào quãng 75 tuổi.

Khảo cứu các sử liệu liên quan đến sư Khoáng Viên đều không thấy ghi năm sinh, năm thị tịch. Chùa Báo Tư ngày xưa sư ở, hiện nay chỉ còn là di tích tại thành phố Quảng Châu, khuôn viên chùa giờ đã thành trường học. Tuy nhiên, căn cứ vào các thông tin khảo sát có thể áng chừng sư sinh vào quãng năm 1633 đến 1636. Như vậy, có lẽ sư Khoáng Viên và sư Thạch Liêm chênh nhau độ 1-2 tuổi, nhưng chắc chắn sư Khoáng Viên tịch cách sau nhiều so với sư Thạch Liêm; Thạch Liêm mất vào năm 1702 trên đường đi do vị quan nhà Thanh, Hứa Tự Hưng 許嗣興⁹ áp giải về quê, trong khi đó, quãng vào năm 1705, Phan Lỗi khi gặp sư Khoáng Viên còn khen là “xương chắc, thần vượng như xưa” tức như 10 năm trước, khi lần đầu tiên Phan Lỗi và sư Khoáng Viên gặp nhau.

Căn cứ vào mối quan hệ giữa sư Khoáng Viên và sư Thạch Liêm với quan lại, văn nhân Nho sỹ đương thời tại vùng Quảng Châu, có thể thấy rõ ràng hai vị sư đại diện cho hai phe đối lập. Các văn nhân, Nho sỹ hết lòng ủng hộ sư Khoáng Viên như Phan Lỗi 潘耒, Hồ Niệm Hao, 胡念蒿, Trần Tỉnh Trai 陳省齋 thì những nhân vật này lại là người cực lực phản đối, vạch trần “tội” của sư Thạch Liêm: *Thạch Liêm chuyên lấy việc đấu đá, tranh cãi xem đó là sở trường 石濂專以鬭諍爲能; Tăng Thạch Liêm ở Trường Thọ viết thư ngông nghể, hành sự cuồng ngạo, tổn thương quốc thể lại hại chính giáo (Phật giáo) 長壽僧石濂之刻書狂悖行事猖狂傷國體而害名教*¹⁰. Trong lúc cực lực lên án lối sống xa hoa của sư Thạch Liêm, như: *Thạch Liêm ngày càng giàu có. Người này có nhiều ý khéo, dùng gỗ Hoa lê mộc (gỗ Huê, gỗ Sưa đỏ), tử đàn khảm đồng, chạm đá vân để làm bàn ghế, 石濂日益富厚其人多巧思以花梨紫檀點銅文石作椅桌* thì Phan Lỗi không tiếc lời ca ngợi tính thanh bần của sư Khoáng Viên: *tế quan, thân sỹ vén áo (một nghi lễ được nói trong Khúc Lễ 曲禮, sách Lễ Ký 禮記, chỉ hành động vén vạt áo trước ngực để tỏ cung kính) mà hỏi đạo tiếp nối không dứt, song sư không để riêng cho mình dù chỉ một sợi tơ hay một hạt thóc 宰官紳士摳衣問道者踵相接寸絲粒粟不以自私. Từ điểm này có thể biết được lý do tại sao trong cuốn Hải ngoại ký sự của mình, sư Thạch Liêm không nhắc đến tên tuổi của người học trò sư Khoáng Viên là Nguyên Thiều Thọ Tông vậy.*

2. Bổ sung thông tin về hành trạng sư Khoáng Viên

Báo Tư thiền viện ký 報資禪院記 trong *Biệt tập 別集*, sách *Toại sơ đường tập 遂初堂集* do Phan Lỗi 潘耒 soạn, tuy nói tựa đề nói về Thiền viện Báo Tư nhưng thực chất là bài tiểu sử về sư Khoáng Viên, nên chúng tôi lược dịch và giới thiệu xem như phần bổ sung về hành trạng của sư.

Bài ký Thiền viện Báo Tư

Kẻ học theo Phật lại lấy việc xem đất nước (xem phong thủy) để phụng sự Phật là kẻ đi ngược với Phật. Kẻ làm tăng mà trang sức nhà cửa cho rực rỡ cao lớn là kẻ quay lưng với Tăng. Từ nghìn xưa, bậc cao minh sau khi ngộ tôn chỉ kiến tính minh tâm, thường ở bên vách

núi đá hoặc cạnh ao đầm, lấy cỏ làm áo, lấy cây làm thức ăn, không cầu người khác hay biết đến song hề có thật (chứng) ắt tiếng thơm tự đến. Người theo học cũng vì thế mà ngày càng hưng vượng đến lúc không còn nơi nào để ở thì bắt đắc dĩ mới xây thêm phòng xá, xem của bố thí của đàn na thí chủ không bị hoang phí mới chính là sự trang nghiêm. Dụng tượng với mục đích dẫn đường cho người khác lấy đó làm nơi kính ngưỡng nương tựa. (Tăng sỹ) gìn giữ cái Đạo song trong việc xử thế lại theo chữ Duyên. Duyên hợp thì lưu, không hợp thì vén áo ra đi, không chút quyến luyến. Những người tu thiền ngày nay, Đạo thì không đủ mà lại gượng nín cái Duyên. Cứ xem việc ở chùa lớn, trú trì tổ đình mới là việc tôn vinh thậm chí còn mượn thế lực, tự bỏ tiền của để cầu (cho được ở chùa lớn, trú trì tổ đình). Ngồi (thiền) chiếu chưa đủ ấm đã hoảng loạn hoang mang, khoe khoang với người. Ý thì lúc nào cũng muốn mở rộng nơi ở để tăng phần sản nghiệp. Kẻ tự xưng là con cháu xa đến mấy đời không gọi họ cũng cứ đến, đuổi chẳng thèm đi đầy đều là bè đảng của ma, con sâu mọt trong cửa Phật. Ai từng lấy thân phận tăng nhân làm bản sắc lại nhẫn tâm làm được như vậy sao?

Thiền sư Khoáng Viên, người Kinh Châu, thuộc dòng Nho gia, xuất gia từ thuở bé, tham phương cầu học khắp các bậc danh túc đương thời. Đặc pháp với quốc sư Hoằng Giác, từng đến lễ tháp của Lục Tổ Huệ Năng, đạo phong siêu tuyệt, được người bạn thân của phụ thân tên Hồ Niệm Hao gửi thư đến cho Trần Mộng Lôi - một vị quan Học sứ¹¹ vùng Lưỡng Quảng, đỗ tiến sỹ vào năm 20 tuổi ứng hộ, suy cử sư giữ chức trú trì chùa Long Sơn - ngôi chùa Lục Tổ Huệ Năng từng ở. Sau, nhân có việc không hài lòng, sư liền khước từ ra đi. Quan đốc học Lưỡng Quảng¹² mến sư nên gom tiền lương bổng, quyên mộ dân chúng mua một khoảnh đất ở cánh đồng hoang Hải Châu (vốn là vùng đất do một phiên vương dành cho người con vợ thứ của mình) để lập thành chùa Báo Tư (chính là Báo Tư Tân Tự) vào mùa xuân năm Nhâm Tuất. Sư có đạo nhãn vẹn toàn, nền tảng tu tập tinh thuần chân thật, tinh thông Giáo điển lẫn Nho học, giỏi thi văn, sánh ngang bậc văn tài thiên hạ. Mặt nghiêm nghị, không luôn cúi dưới người nhưng người tự tôn sùng tín nhiệm. Quan lại, thân sỹ chen chân đến vấn đạo, song sư không giữ riêng cho mình dù chỉ là chút sợi tơ, mảnh vải. Điện đường,

tăng xá đều trang nghiêm đúng mực, phòng ốc không nhiều song thanh bản sáng sủa, đồ chúng không nhiều nhưng nghiêm túc chỉnh tề, quả thật việc tinh tiến tu tập, thực hành đạo pháp không có gì hơn (môi trường tự viện) như vậy! Hơn mười năm trước, tôi đến vùng Việt Đông chỉ gặp một lần rồi từ biệt. Nay lại đến thăm, sư giờ tuổi đã thất tuần nhưng xương chắc thân vượng như xưa. Mỗi lần ngang qua chỗ ở của sư, quý mến cảnh và người ở đây đều thanh tĩnh vắng lặng nên hay quyến luyến nán lại. Nhân đó sư nhờ tôi viết bài ký. Tôi vì (muốn làm cho) tông phong của Linh Nam (tức dòng thiền của tổ Huệ Năng) liên mạch như dây không đứt. (Vi) bọn đã can tự xưng là sư tử, sửa lừa lại muốn làm tô lặc để huỷ hoặc kẻ ngu tục quá nhiều. Cũng may sư vén đôi mắt chính pháp; dựng tràng phan tinh tiến khiến ma không biết lẫn trốn vào đâu được, nghĩ trăm phương nghìn kế để khuấy nhiễu nhưng lòng sư không động. Tông phái Hô Đà¹³ không bị dọa xuống, ngõ hầu ở đây, tôi nguyện kế theo sau sư vậy. Những người ở trong chốn thiền môn này đều thể nhập theo tâm của sư, thực hành cái đạo của sư. Không tham dự lợi dưỡng; không tranh giành thị phi nhân ngã mà chỉ xem nổi mạng mạch trí tuệ của Phật là trách nhiệm của mình. Kế thừa tiếp nối cho lớn mạnh lâu dài vậy. Kẻ đạo đức không bằng sư mà nhân duyên phúc báo và theo đuổi dục lạc hơn sư chính là quyến thuộc của ma mà thôi chứ đồ đệ của Phật không can dự đến. Sư đáp rằng: đúng thế! tôi bèn ghi (bài ký này).

(報資禪院記)

學佛而以土水之事事佛戾乎佛者也爲僧而以屋宇之閤莊嚴之麗
 衒人背乎僧者也自昔高流明心得旨之後巖畔水邊草衣木食不求人
 知而實至名歸相從學道者日衆至無所容不得已而增修屋舍又以檀
 信布施無所歸消則爲莊嚴像設引人皈敬其所守者道而處世以緣緣
 合則畱稍不合則褰裳去之無所繫戀岑之禪者道不足而強爲緣唯以
 居大刹住祖庭爲尊榮其弊至藉勢力出貲財以求之坐席未暖遑焉
 號籲於人思廣其居而增其產視若子孫久遠之業不招而來麾之不去
 是皆魔之黨佛之蠹也曾本色衲僧而忍爲之哉曠圓禪師荊州人儒家
 子早歲出家徧叅名宿得法於弘覺國師禮塔曹溪薄遊廣城道望翕然
 新州龍山寺六祖故居也四衆延師住持師有父友胡念蒿致書粵東學
 使陳省齋囑爲之護法省齋亦自重師師住龍山有不適意即辭去省齋

欲留師於廣州見西郊外有廢藩支子海州之墅園池竹木最為清幽捐俸倡募以官價得之改為招提請師開法其中此壬戌春事也師道眼圓明踐履純篤教典儒籍無不精通詩文與作者爭勝面目嚴冷未嘗委曲就人而人自尊信之宰官紳士摳衣問道者踵相接寸絲粒粟不以自私殿堂齋寮以次成就屋不多而曲折清疎徒不衆而整齊嚴肅精修辦道莫善於此矣余十年前遊粵東與師僅一再見而別今茲復來師年且七旬矣骨堅神王如故每過其居愛其人境雙寂輒流連移晷師因屬為之記余惟嶺南宗風不絕如綫野干稱獅驢乳・酪以驚愚眩俗者多矣賴有師揭正法眼豎精進幢邪魔無所遁其形百計撓之不可動溥沱一宗不墜於地庶其在茲吾願後之繼師居此者皆體師之心行師之道毋貪名聞利養母爭人我是非惟以續佛慧命為己任則繼繼繩繩可大可久若也道德不如師而因緣福報務欲勝於師則亦為魔眷屬而已佛之徒不與也師曰然遂書之。

Tạm kết

Kết quả khảo sát sử liệu chữ Hán ở Việt Nam và Trung Quốc cho thấy các pháp danh “Bản Khao”, “Bản Kiều” hay “Bản Cảo” là do nhầm tự dạng, sau đó, căn cứ vào tự dạng nhầm đó để phiên thành nhiều âm theo tính vùng miền mà ra. Việc sư có pháp danh Hành Quả và Bản Quả là do đồng thời truyền thừa hai dòng kệ của phái Lâm Tế, đây không những không phải trường hợp ngoại lệ mà ngược lại còn là đặc điểm riêng có của Thiền tông thời kỳ này. Sư chỉ xuất gia tại chùa Thiên Khai chứ chưa từng trú trì ngôi chùa đó ngày nào, có lẽ trên sư còn nhiều sư huynh tu trước và nổi tiếng. Hơn nữa, sách do bản sư của Khoáng Viên soạn không liệt kê tên của sư trong danh mục 35 đệ tử nổi tiếng của mình. “Báo Tư Tự” mà các sử liệu Việt Nam nhắc đến không phải là tổ đình Báo Tư ở Quảng Châu thời đó, do sư chỉ ở trong thời gian ngắn, sau khi xảy ra tranh chấp sư bỏ đi thì vị quan Trần Tĩnh Trai mới bỏ tiền, quyên mộ dân chúng mua đất xây “Báo Tư Tân Tự” cho sư. “Lịch truyền tổ đồ” và “Liệt tổ thiền truyện 列祖禪傳” là hai tác phẩm do sư viết lời tựa nhân việc trùng khắc theo lời thỉnh cầu của Nguyên Thiều để mang sang An Nam./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Theo trình tự thuận theo thời gian: 1. Lịch truyền tổ đồ, 2. Đại Việt quốc vương sắc tứ Hà Trung tự Hoán Bích thiền sư tháp ký minh. 3. Hàm Long sơn chí. 4. Đại Nam liệt truyện tiền biên. 5. Thích song tổ ấn tập.
- 2 Thời Đường quy định các quan viên cứ mỗi mười ngày trong tháng được phép nghỉ một lần để tắm gội, tức mỗi tháng chia thành thượng hoãn, trung hoãn và hạ hoãn, mỗi hoãn tương ứng từ ngày 01 đến 10, 11 đến 20, 21-30. Sau từ này có nghĩa như Tuần (10 ngày). Nguyên văn dùng chữ hạ hoãn tức quãng từ ngày 21 - 30.
- 3 Nguyên văn: 道本元成佛祖先, 明如杲日麗中天, 靈源廣潤慈風溥, 照世真燈萬古懸". Vạn Tân toàn tục tạng kinh. cuốn 88 已新纂續藏經
- 4 Nguyên văn 祖道戒定宗, 方廣證圓通. 行超明實際, 了達悟真空. Vạn Tân toàn tục tạng kinh. cuốn 86 已新纂續藏經
- 5 Danh mục các đệ tử của Mộc Trần Đạo Mân: Bản Tú 本琇, Bản Triết 本哲, Bản Xung 本沖, Bản Vinh 本榮, Bản Kiên 本堅, Bản Cát 本吉, Bản Hoàng 本黃, Bản Nghĩa 本義, Bản Viên 本圓, Bản Doanh 本瀛, Bản Hoắc 本夬, Bản Nguyên 本元, Bản Vân 本漣, Bản Vân 本雲, Bản Khả 本可, Bản Hàm 本咸, Bản Tích 本哲, Bản Nguyệt 本月, Bản Trú 本住, Bản Triệt 本徹, Bản Phong 本豐, Bản Thăng 本昇, Bản Thư 本晝, Hiền Quyền 顯權, Tự Dung 自融, Chân Phác 真樸, Thái Thương Vinh 采商榮, Đỗ Sảng 杜爽, Cổ Điền Đạt Nguyên 古田達元, Giới Am Tham Đại 芥菴琛大, Linh Viễn Ứng 靈遠應, Hữu Sơn Thạch 友山石, Sơn Tử Ngọc 山子玉, Ái Tân Giác La Phúc Lâm 愛新覺羅福臨.
- 6 Cánh phản đối Hòa thượng Thạch Liêm ngoài Phan Lỗi có Khuất Đại Quân 屈大均, Hứa Tự Hưng 許嗣興, Mậu Thuyên Tôn 繆荃孫, Nữ Tú 鈕琇, Vương Sỹ Trinh 王士禎, Diêu Phạm 姚範...
- 7 Dẫn từ Bi truyện tập 碑傳集, quyển 45, phần Trung Sỹ Lang Hàn lâm viện kiểm thảo Phan tiên sinh Lỗi hành trạng 徵仕郎翰林院檢討潘先生耒行狀 do Tiền Nghi Cát 錢儀吉 soạn.
- 8 Toại sơ đường văn tập, Biệt tập.
- 9 Theo Vương Sỹ Trinh 王士禎 trong cuốn Phân Cam Dư Thoại 分甘餘話.
- 10 Toại sơ đường văn tập, Biệt tập, cuốn 4.
- 11 Cũng gọi là Học chính 學政, gọi tắt của từ đề đốc học chính 提督學政 tên của một chức quan thời Thanh, có nhiệm vụ phụng mệnh nhà vua đi đến các phủ để khảo hạch về tình hình dạy học ở mỗi địa phương.
- 12 Tức chỉ vùng Quảng Đông, Quảng Tây.
- 13 Tên sông. Nhân thiền sư Lâm Tế ở Thiền viện Lâm Tế bên sông Hô Đà nên sau dùng từ này để chỉ mạng mạch của phái thiền Lâm Tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thích Hải Ấn - Hà Xuân Liêm (2001), *Lịch sử Phật giáo xứ Huế*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Nguyễn Thịnh - bản ảnh của văn Bia thực địa.
3. Bản chép tay do chúng tôi thực hiện.

4. Nguyễn Lang (1979), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
5. Nguyễn Hiền Đức (1995), *Lịch sử Phật giáo Đàng Trong*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Thông Thiển - Hân Mẫn (2001), *Từ điển Thiển Tông Hán - Việt*, Nxb. Văn hóa Sài Gòn.
7. Thích Thanh Từ (1992), *Thiền sư Việt Nam*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Thích Thiện Hoa (2015), *Phật học phổ thông*, Nxb. Đồng Phương.
9. Thích Mật Thể, *Việt Nam Phật giáo sử lược*, (bản điện tử).
10. Thích Hải Ấn - Thích Trung Hậu (2010), *Chư tôn thiền đức Phật giáo Thuận Hóa*, Nxb. Văn hóa Sài Gòn.
11. Thích Kiên Định (2014), *Lược sử chùa Thiền Tôn & tổ Liễu Quán truyền thừa*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
12. Phan Đăng (2012), “Thiền sư Liễu Quán và Phật giáo Việt Nam thế kỷ XVIII”, *Khoa học*, Đại học Huế, số 3.
13. Trần Viết Thọ, Nguyễn Phúc Hồng Vĩnh, (không ghi rõ năm soạn) Hàm Long sơn chí, Báo Quốc Tự tàng bản.
14. Đạo Môn, Khoáng Viên, Nguyên Thiều, 1691, *Lịch truyền tổ đồ*. (Bản chép tay vào quăng đầu thế kỷ 20).
15. Thích Đại Sán 釋大汕, 1987, *Hải Ngoại Kỉ Sự* 海外紀事, Trung Hoa thư cục 中華書局, Trung Quốc.
16. Kho tư liệu quy phạm Phật học (Phật học quy phạm tư liệu khó 佛學規範資料庫) Kho tư liệu chuẩn về nhân danh 人名規範資料庫, mã (規範碼 ID No: A021838)
17. Phan Lỗi 潘耒, Toại sơ đường tập 遂初堂集, Trung Quốc cơ bản cổ tịch tư liệu khó 中国基本古籍資料庫.
18. Phật đà giáo dục cơ kim hội 佛陀教育基金會印行, 2011, *Vạn Tân Toàn Tục Tạng Kinh*, cuốn 86, 87, 88. 卍新纂續藏經.
19. Giám Ấn 鑑印: *Lâm Tế tông nghiên cứu* 臨濟宗研究, Tôn giáo văn hóa xuất bản xã 宗教文化出版社, 2016.
20. Lam Cát Phú 藍吉富 (chủ biên): *Thiền tông toàn thư* 禪宗全書, Văn Thù Xuất bản xã 文殊出版社, Trung Hoa Dân Quốc thất thập thất niên 中華民國七十七年.
21. *Thanh văn hiến thông khảo* 清文獻通考, quyển 230 (卷二百三十), kinh tịch khảo 經籍考.
22. *Thanh thông chí* 清通志, quyển 110, nghệ văn lược 藝文畧.
23. Nguyễn Nguyên Tu 阮元修, Trần Xương Tề 陳昌齊: *Quảng Đông thông chí* 廣東通志, quyển 194, phần Nghệ văn lược 藝文畧, Trung Quốc cổ tịch tư liệu khó 中国古籍資料庫. (phần mềm tra cứu điện tử)
24. 25. Vĩnh Dung 永瑢: *Tứ khố toàn thư tổng mục* 四庫全書總目, quyển 145, Từ bộ.
25. Triệu Nhĩ Tôn 趙爾巽: *Thanh sử cảo* 清史稿.
26. Nguyễn Tịnh Hạnh - *Thích song tổ án tập* - Huệ Quang Phật điển tùng san số 21.

Abstract**EXAMINATION THE MARITS OF ZEN MASTER
BẢN QUẢ - KHOÁNG VIÊN, THE TEACHER OF MONK
NGUYỄN THIỀU HOÁN BÍCH**

Khoáng Viên is a hidden number because of lacking historical data as well as he had many different names. In Vietnam, he is known as Nguyễn Thiều's teacher with brief information in the Chinese text as "Báo Tư tự Giang Lăng Bản Quả Khoáng Viên". Living in a time of chaos, there were many changes in political life. In addition, the internal Buddhism was taking place the historic debate of Zen Buddhism at the end of Ming and the early Qing dynasties. While his sect was one of the two forces at the height of the argument, the disciples traveled everywhere.... Based on the pieces of historical materials to paint a portrait of the monk is a great significance in the study of the Zen thought of sect Lâm Tế before and after introducing in to Vietnam, as well as, it will contribute practically in research of bibliographies exchanges between Cochinchina and Guangdong, Fujian at that time.

Keywords: Buddhism, Zen, Lâm Tế, Khoáng Viên, Nguyễn Thiều.